PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/2011/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thực hiện thí điểm thủ tục biên phòng điện tử cảng biển

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Biên giới quốc gia ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 71/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 50/2008/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ an ninh, trật tự tại cửa khẩu cảng biển;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định việc áp dụng thí điểm thủ tục biên phòng điện tử tại các cảng biển do các đơn vị Biên phòng cửa khẩu cảng quy định tại Điều 3 của Quyết định này quản lý.

2. Quyết định này áp dụng đối với các đơn vị Biên phòng cửa khẩu cảng tại các cảng biển quy định tại Điều 3 của Quyết định này và tàu, thuyền Việt Nam xuất

cảnh, nhập cảnh; tàu, thuyền, thuyền viên nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, chuyển cảng tại các cảng biển đó.

Quyết định này không áp dụng đối với tàu, thuyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ theo quy định của pháp luật; tàu biển chạy bằng năng lượng nguyên tử của nước ngoài; tàu quân sự nước ngoài vào thăm nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tàu cá Việt Nam.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện thí điểm thủ tục biên phòng điện tử cảng biển

1. Thủ tục biên phòng điện tử cảng biển phải đảm bảo sự bình đẳng, an toàn và tuân thủ các quy định của pháp luật trong giao dịch điện tử; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng.

2. Thủ tục biên phòng điện tử cảng biển phải đảm bảo công khai, minh bạch, nhanh chóng, thuận tiện; trình tự thủ tục, hồ sơ biên phòng điện tử phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam về xuất nhập cảnh. Trường hợp điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên quy định khác thì thực hiện theo quy định của điều ước quốc tế đó.

3. Biên phòng cửa khẩu cảng thực hiện và hoàn thành thủ tục biên phòng trên cơ sở hồ sơ điện tử (các bản khai điện tử quy định tại Khoản 4 Điều 4 Quyết định này) do người làm thủ tục khai báo.

Trên cơ sở kết quả phân tích thông tin từ cơ sở dữ liệu của Biên phòng cửa khẩu cảng và các nguồn thông tin khác, Biên phòng cửa khẩu cảng xác báo hoàn thành thủ tục biên phòng; từ chối nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, chuyển cảng; thực hiện kiểm tra trực tiếp tại tàu, thuyền khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, thông tin khai báo về tàu, thuyền, thuyền viên không đầy đủ, không chính xác.

Điều 3. Các đơn vị Biên phòng cửa khẩu cảng được phép thực hiện thí điểm thủ tục biên phòng điện tử cảng biển

Cho phép Bộ Quốc phòng triển khai thực hiện thí điểm thủ tục biên phòng điện tử cảng biển tại 07 đơn vị Biên phòng cửa khẩu cảng sau đây:

1. Ban Chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng Hải Phòng thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Hải Phòng - Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng;

2. Ban Chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng Đà Nẵng thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Đà Nẵng - Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng;

3. Ban Chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng Vũng Tàu thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu - Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng;

4. Ban Chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng Sài Gòn thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng;

5. Đồn Biên phòng cửa khẩu cảng Hòn Gai thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ninh - Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng;

6. Đồn Biên phòng cửa khẩu cảng Quy Nhơn thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Định - Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng;

7. Đồn Biên phòng cửa khẩu cảng Nha Trang thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Khánh Hòa - Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng.

Điều 4. Nội dung thực hiện thí điểm thủ tục biên phòng điện tử cảng biển

1. Các đơn vị Biên phòng cửa khẩu cảng thuộc Bộ đội Biên phòng - Bộ Quốc phòng; các chủ tàu, người quản lý tàu, người khai thác tàu hoặc người được ủy quyền… (sau đây gọi chung là người làm thủ tục) Việt Nam và nước ngoài làm thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, chuyển cảng cho người, tàu, thuyền quy định tại Điều 3 của Quyết định này, sử dụng mạng internet để khai báo, tiếp nhận, xử lý thông tin và xác báo hoàn thành thủ tục biên phòng cho người, tàu, thuyền quy định tại Điều này.

2. Thủ tục biên phòng điện tử cảng biển thực hiện theo nội dung đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Chính phủ hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan ban hành, cơ quan thực hiện thủ tục hành chính.

3. Địa điểm tiếp nhận khai báo và xác nhận hoàn thành thủ tục biên phòng điện tử được thực hiện tại trụ sở Biên phòng cửa khẩu cảng theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 50/2008/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ an ninh, trật tự tại cửa khẩu cảng biển.

4. Khuôn dạng chuẩn các biểu mẫu (bản khai điện tử) của hồ sơ biên phòng điện tử do Bộ Quốc phòng quy định, bao gồm: bản khai chung; danh sách thuyền viên; danh sách hành khách (nếu có); bản khai hàng hóa nguy hiểm, vũ khí, vật liệu nổ (nếu có); bản khai người trốn trên tàu (nếu có).

Nội dung biểu mẫu các bản khai điện tử phải thống nhất với nội dung biểu mẫu các bản khai giấy theo quy định hiện hành.

Thông tin khai báo trong hồ sơ biên phòng điện tử có giá trị như thông tin khai báo trong hồ sơ giấy.

5. Tàu, thuyền nhập cảnh, quá cảnh, chuyển cảng đến được xác báo đã hoàn thành thủ tục biên phòng và thủ tục của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên

ngành khác tại cửa khẩu cảng được phép thực hiện xếp, dỡ hàng hóa và các hoạt động khác theo chương trình, kế hoạch; thuyền viên thuộc tàu, thuyền đó được phép đi bờ ngay sau khi tàu, thuyền neo đậu an toàn tại cầu cảng hoặc các vị trí khác trong vùng nước cảng.

6. Tàu, thuyền xuất cảnh, chuyển cảng đi sau khi được xác báo hoàn thành thủ tục biên phòng, mà có sự thay đổi về thuyền bộ hoặc vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam phải xử lý thì phải làm lại thủ tục biên phòng. Tàu, thuyền chỉ được phép rời cảng khi mọi vấn đề liên quan đến con tàu, thuyền viên, hành khách, hàng hóa đã được xử lý, giải quyết xong.

7. Sau khi hoàn thành thủ tục biên phòng điện tử, người làm thủ tục phải nộp hồ sơ giấy (các bản khai giấy quy định tại Điều 8 Nghị định số 50/2008/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ an ninh, trật tự tại cửa khẩu cảng biển). Các hành vi vi phạm về xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, chuyển cảng; khai báo không đầy đủ, không chính xác bị xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 5. Thời hạn thủ tục biên phòng điện tử cảng biển

1. Chậm nhất 08 giờ trước khi tàu, thuyền dự kiến đến cảng và 02 giờ trước khi tàu, thuyền dự kiến rời cảng, các thông tin liên quan đến tàu, thuyền, thuyền viên nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, chuyển cảng; hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh, chuyển cảng tại cửa khẩu cảng biển phải được người làm thủ tục khai báo theo mẫu biểu quy định trong hồ sơ thủ tục biên phòng điện tử.

2. Chậm nhất 02 giờ sau khi tàu, thuyền neo đậu tại cầu cảng hoặc các vị trí khác trong vùng nước cảng người làm thủ tục phải nộp hồ sơ giấy cho Biên phòng cửa khẩu cảng.

Nếu tàu, thuyền không có thay đổi về thuyền bộ, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam, chậm nhất 02 giờ sau khi tàu thuyền rời cảng, người làm thủ tục phải nộp hồ sơ giấy cho Biên phòng cửa khẩu cảng.

3. Chậm nhất 01 giờ kể từ khi tiếp nhận đầy đủ các thông tin mà người làm thủ tục khai báo trong hồ sơ điện tử gửi tới, Biên phòng cửa khẩu cảng phải xác báo hoàn thành thủ tục biên phòng hoặc thông báo từ chối nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, chuyển cảng, kiểm tra trực tiếp tại tàu cho người làm thủ tục và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng.

Điều 6. Trách nhiệm của các Bộ, ngành; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan trong thực hiện thí điểm thủ tục biên phòng điện tử cảng biển

1. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên quan; Ban Chỉ đạo thực hiện Công ước FAL 65 của Chính phủ trong việc tổ chức thực hiện thí điểm thủ tục biên phòng điện tử cảng biển.

Tổ chức tuyên truyền trong cộng đồng doanh nghiệp vận tải; các tổ chức, cá nhân liên quan, khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan kiểm tra, xử lý các vướng mắc phát sinh.

b) Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện thí điểm thủ tục biên phòng điện tử cảng biển.

Chỉ đạo, kiểm tra Bộ đội Biên phòng thực hiện thí điểm thủ tục biên phòng điện tử cảng biển; tổ chức đào tạo, tập huấn, bố trí cán bộ có đủ trình độ, năng lực, kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu thực hiện thí điểm thủ tục biên phòng điện tử cảng biển và quá trình triển khai chính thức thủ tục biên phòng điện tử cảng biển toàn quốc nếu được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

c) Đảm bảo kinh phí và các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho việc triển khai thực hiện thí điểm thủ tục biên phòng điện tử cảng biển.

d) Sơ kết, tổng kết, đánh giá, báo cáo Chính phủ kết quả thực hiện thí điểm thủ tục biên phòng điện tử cảng biển.

đ) Đề xuất, ban hành các cơ chế, chính sách, lộ trình, kinh phí, cơ sở hạ tầng, trang bị để triển khai chính thức thủ tục biên phòng điện tử cảng biển trên hệ thống cửa khẩu cảng biển toàn quốc do Bộ Quốc phòng quản lý.

2. Trách nhiệm của các Bộ, ngành liên quan

Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan khác, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành trực thuộc phối hợp với Bộ đội Biên phòng trong thực hiện thí điểm thủ tục biên phòng điện tử cảng biển.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi thực hiện thí điểm thủ tục biên phòng điện tử cảng biển

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ban, ngành

chức năng địa phương nơi thực hiện thí điểm thủ tục biên phòng điện tử cảng biển phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho Biên phòng cửa khẩu cảng quy định tại Điều 3 Quyết định này triển khai thực hiện thí điểm thủ tục biên phòng điện tử cảng biển tại địa phương.

4. Trách nhiệm của Biên phòng cửa khẩu cảng

a) Cung cấp phần mềm, mẫu biểu; hướng dẫn cài đặt, khai báo thông tin cho người làm thủ tục tham gia thực hiện thí điểm thủ tục biên phòng điện tử cảng biển.

b) Cung cấp, chia sẻ thông tin liên quan đến tàu, thuyền, thuyền viên làm thủ tục biên phòng điện tử cảng biển cho các cơ quan nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu cảng.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển, chính quyền địa phương trong tuyên truyền, thực hiện thí điểm thủ tục biên phòng điện tử cảng biển.

d) Kiểm tra trực tiếp tại tàu, thuyền khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, thông tin khai báo về tàu, thuyền, thuyền viên không đầy đủ, không chính xác; xử lý theo quy định của pháp luật các hành vi vi phạm pháp luật và khai báo thông tin không đầy đủ, không chính xác.

5. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục biên phòng điện tử cảng biển

Tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục biên phòng điện tử cảng biển phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác và trung thực của nội dung khai báo thủ tục biên phòng điện tử; chấp hành nghiêm các quy định, hướng dẫn và chịu sự kiểm tra, xử lý vi phạm của Biên phòng cửa khẩu cảng.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 6 năm 2011.

2. Thời gian thực hiện thí điểm thủ tục biên phòng cảng biển là 02 năm kể từ khi Quyết định này có hiệu lực thi hành, gồm 02 giai đoạn:

a) Giai đoạn I thực hiện trong 01 năm, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực;

b) Giai đoạn II thực hiện trong 01 năm (kể từ khi kết thúc Giai đoạn I):

- 06 tháng đầu: sơ kết, rút kinh nghiệm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ quá trình triển khai thực hiện thí điểm thủ tục biên phòng điện tử cảng biển trong giai đoạn I;

- 06 tháng sau: hoàn thiện quy trình để tổng kết thực hiện thí điểm thủ tục biên phòng điện tử cảng biển, phục vụ cho việc triển khai trên toàn bộ hệ thống cửa khẩu cảng biển toàn quốc; báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đề xuất các nội dung triển khai trên toàn bộ hệ thống cửa khẩu cảng biển toàn quốc.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng